

Ngày	253,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.2%	6.8%	4.7%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	157,567 - 309,237
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	15,637
Số lượng CPLH (CP)	61,804,472
KLGD BQ 20 phiên (CP)	315
Sở hữu nước ngoài	13.4%
Beta	0.33
EPS	14,550
P/E	17.4

DT thuần

Q1/24

1,584

tỷ VNĐ

QoQ: ▼93.0| -5.5%

YoY: ▲ 7.00| 0.5%

LN trước thuế

Q1/24

286

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 25.0| 9.5%

YoY: ▲ 10.0| 3.5%

LN sau thuế

Q1/24

223

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 37.0| 20.1%

YoY: ▲ 5.00| 2.5%

ROA

2023

20.4%

+/- YoY: ▼ 3.5%

DT thuần

2023

6,655

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 569| 9.3%

LN trước thuế

2023

1,152

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 162| 16.4%

LN sau thuế

2023

924

tỷ VNĐ

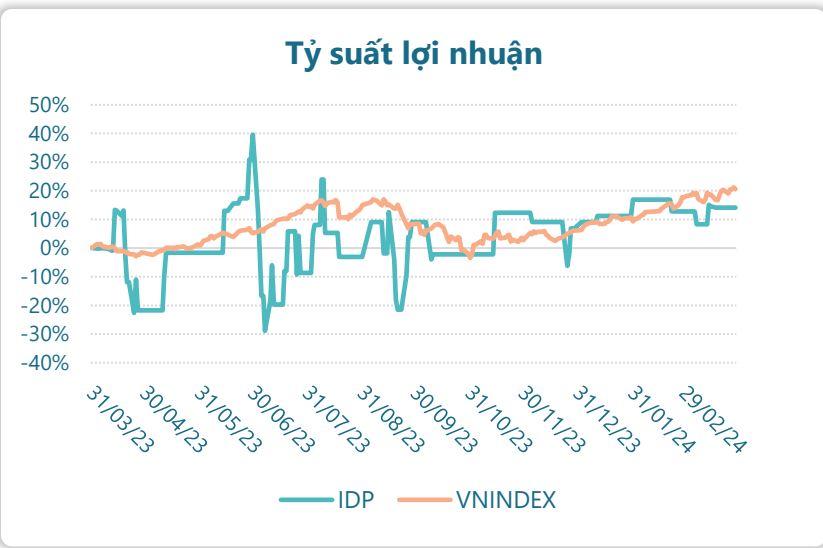
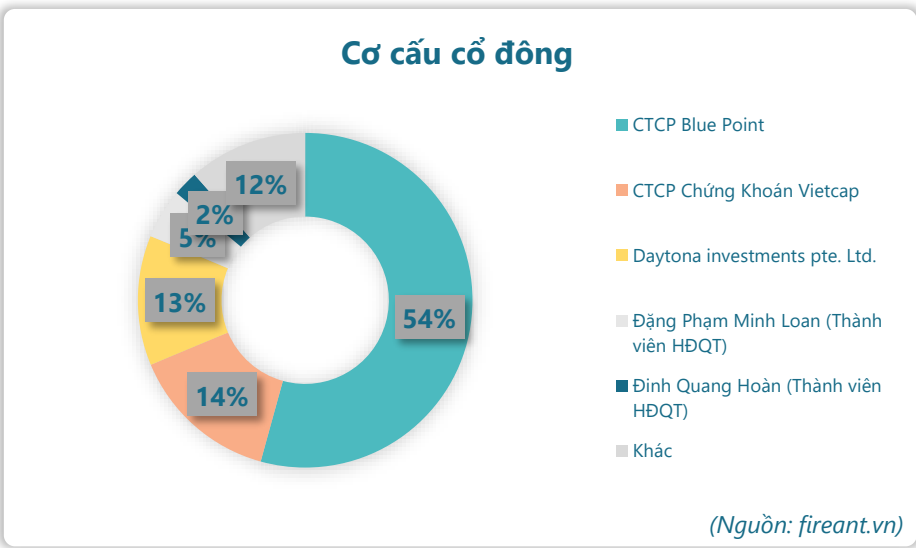
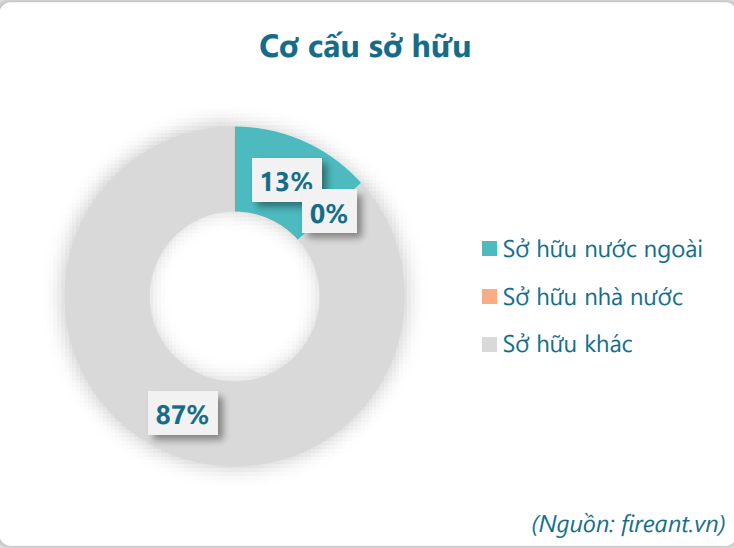
YoY: ▲ 114| 14.1%

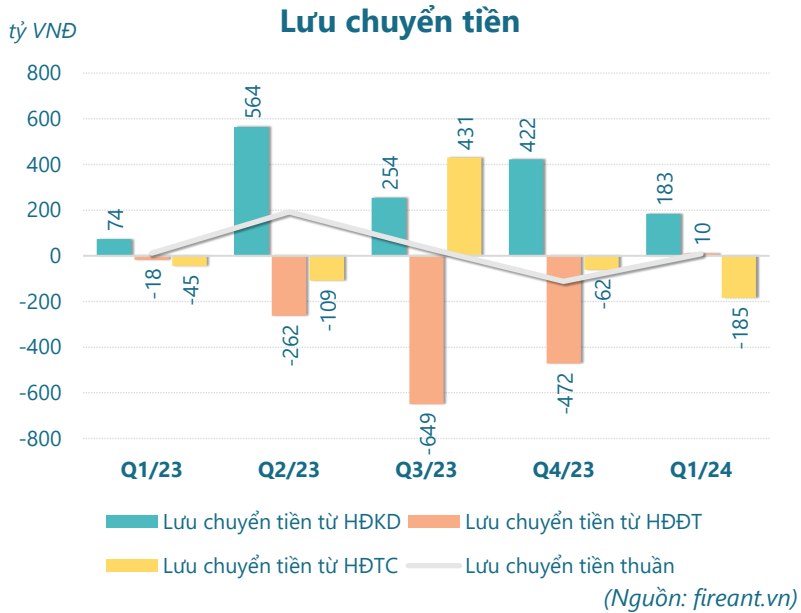
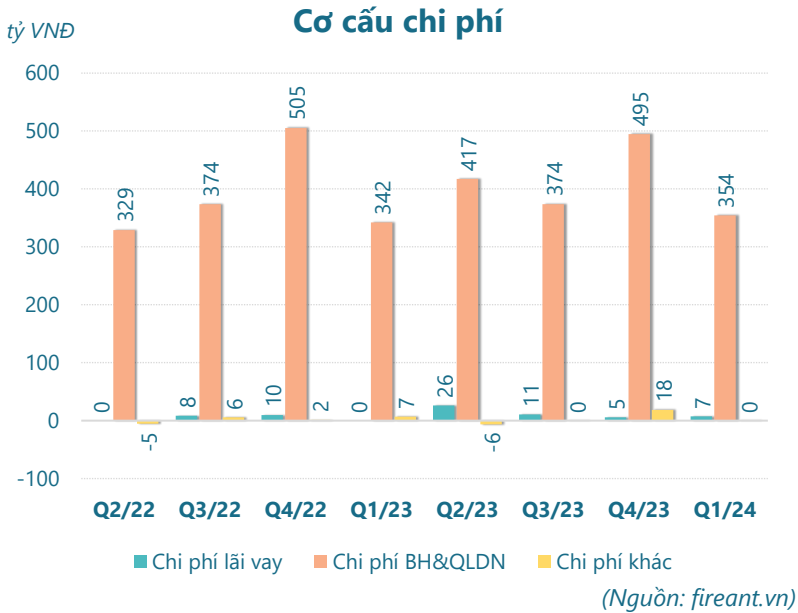
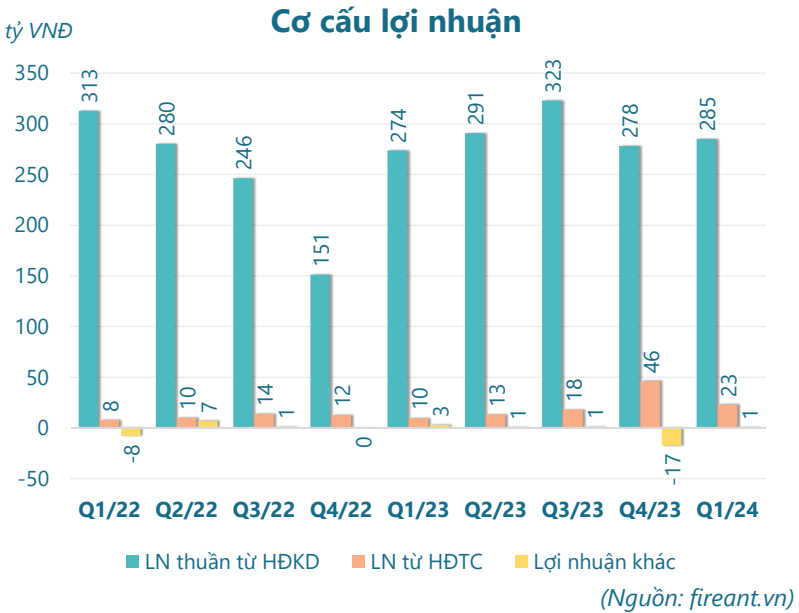
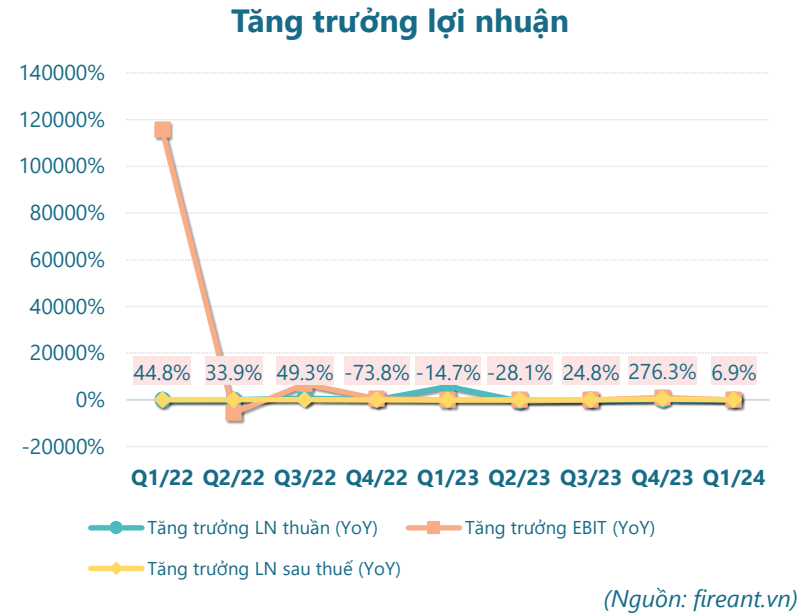
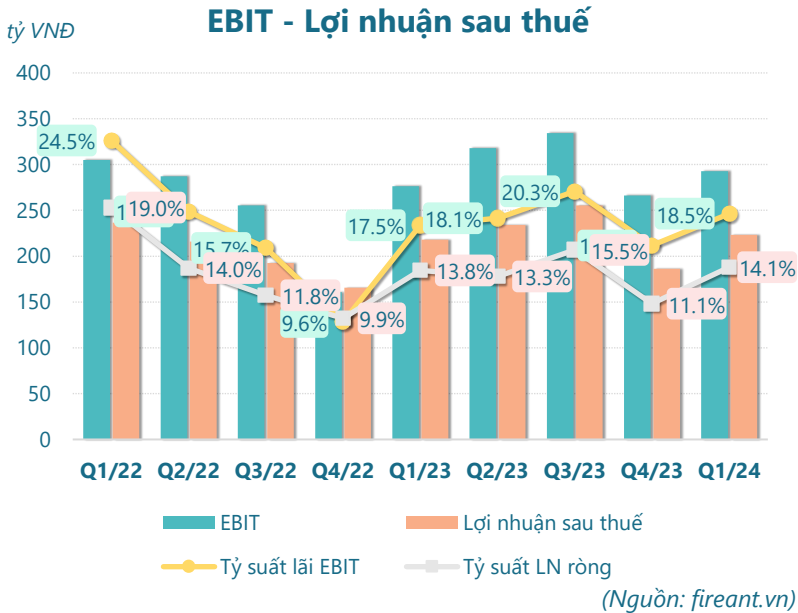
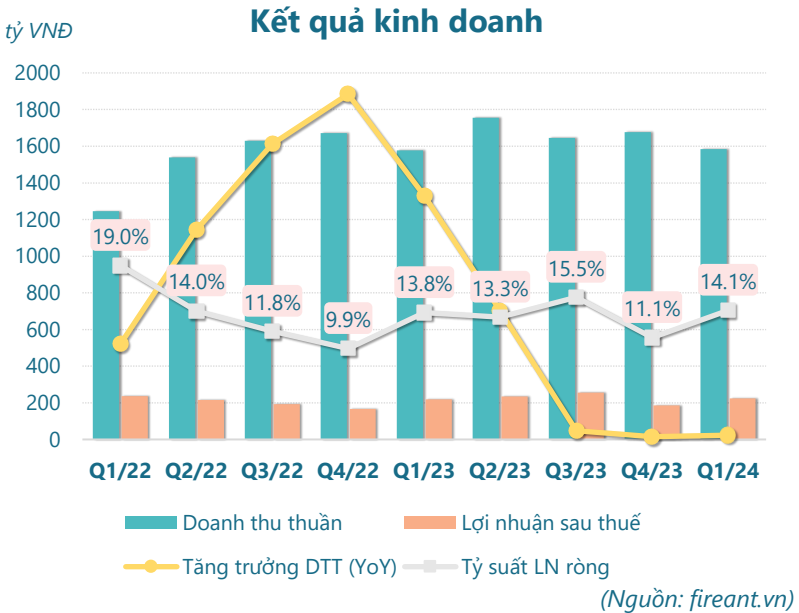
ROE

2023

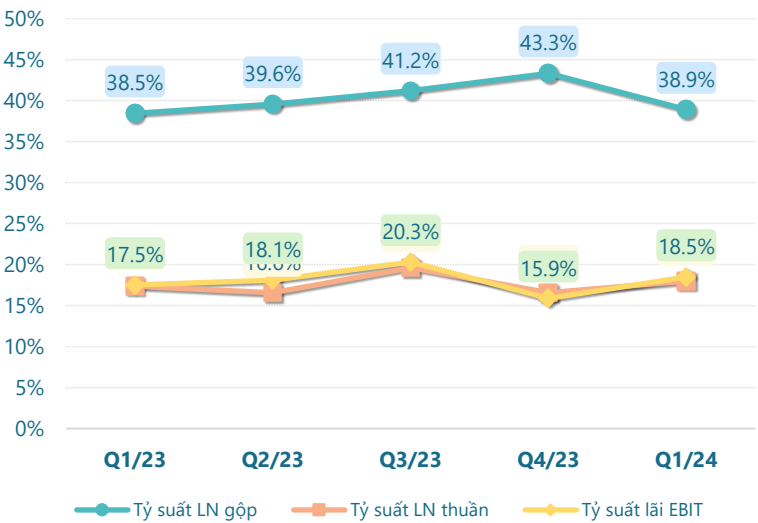
37.9%

+/- YoY: ▼ 13.9%



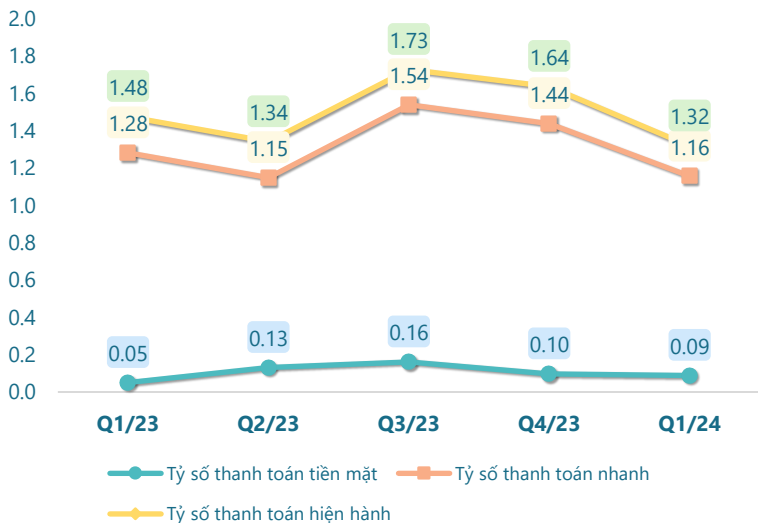


Tỷ suất lợi nhuận



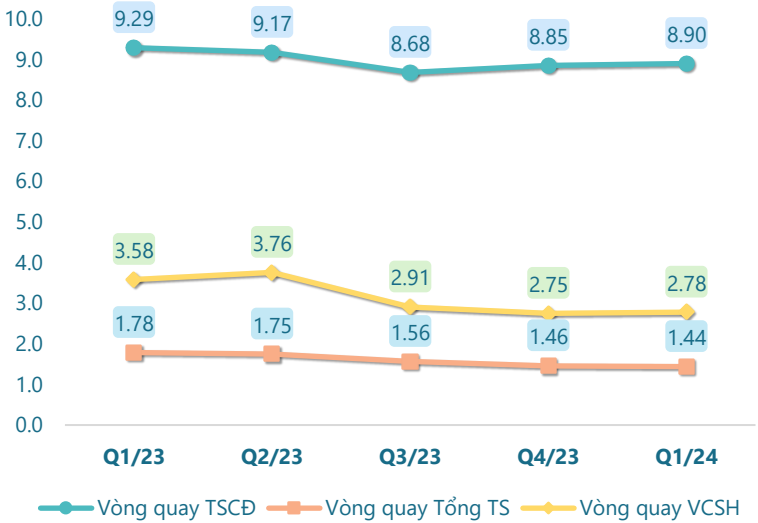
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



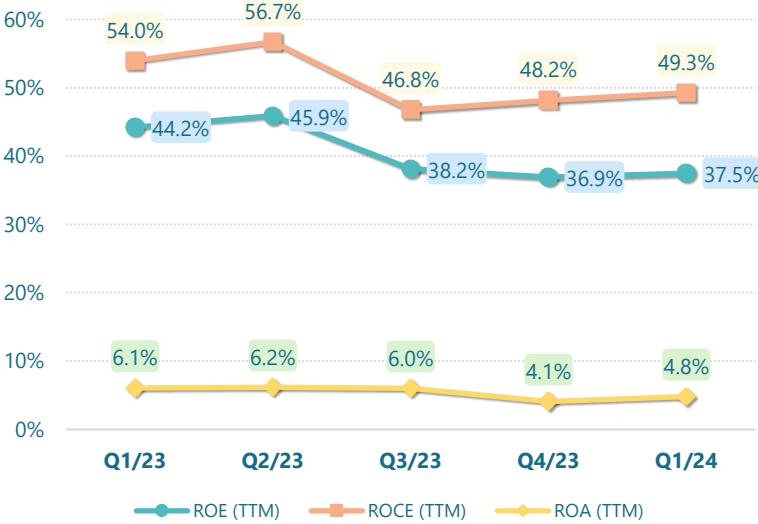
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



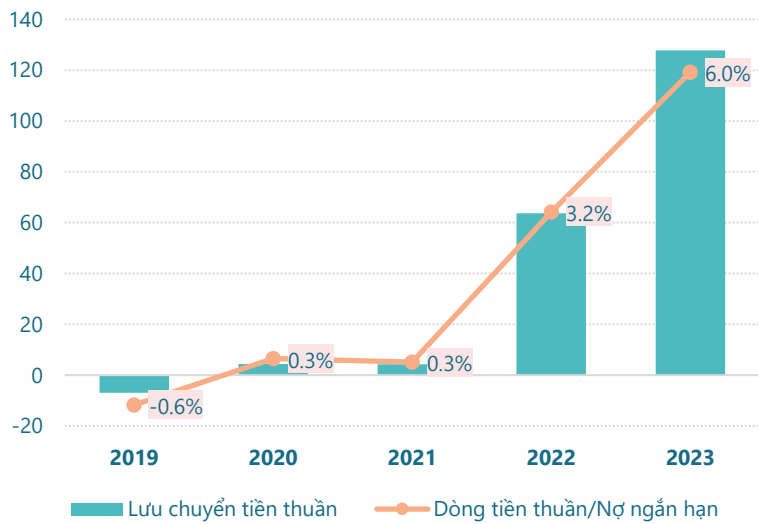
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



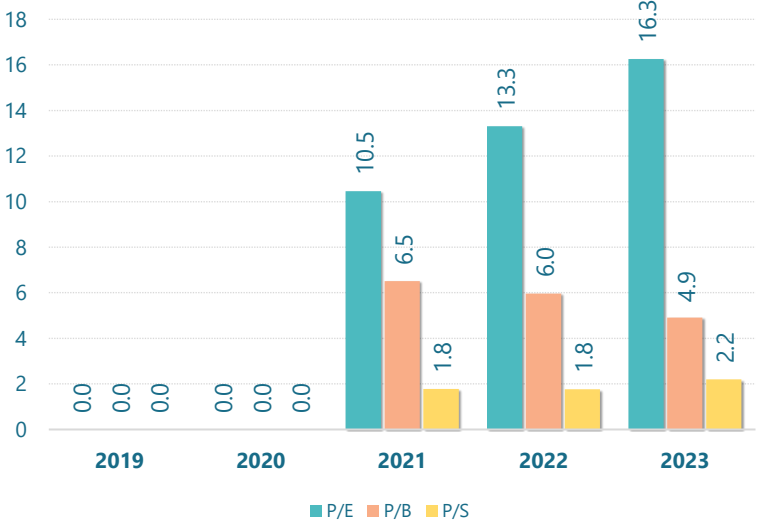
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)